

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC
MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 532/TB-BV

Đại Lộc, ngày 16 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá các mặt hàng thiết bị y tế định nẹp vít
sử dụng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình năm 2025-2026
tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá mua sắm các mặt hàng thiết bị y tế định nẹp vít sử dụng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình năm 2025-2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Bà Hoàng Thị Lệ Năm; Số điện thoại 0988259713.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các công ty tham gia báo giá, gửi báo giá trực tiếp **Phòng văn thư** hay gửi qua **buu điện** đến địa chỉ nhận báo giá (*Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam*)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày đăng tải Thông báo chào giá lên cổng thông tin điện tử của đơn vị đến trước 17h ngày 29/04/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày Bệnh viện kết thúc nhận thư mời chào giá (29/04/2025)

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng thiết bị y tế định nẹp vít sử dụng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình năm 2025-2026. Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục 1.

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản như sau:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm



bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng thành nhiều đợt, theo nhu cầu của đơn vị, thời gian cung ứng chậm nhất là 48 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua và đợt xuất trong 24 giờ

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán 100% sau khi nghiệm thu, bàn giao hàng hóa và đúng theo thời gian đã ký trong hợp đồng kinh tế

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 và Phụ lục 3 đính kèm thông báo này. Các công ty có thể tham gia chào giá 1 hay nhiều bộ/lô (đính nẹp vít sử dụng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình) trong danh mục theo Phụ lục 1 (**Phụ lục 1 chia làm 176 bộ/lô**).

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (Các nội dung này được gửi cùng với bản báo giá về địa chỉ của Bệnh viện quy định tại khoản 2 Mục I – Thông báo chào giá).

c. Báo giá đựng trong một túi hồ sơ được niêm phong cẩn thận, bao gồm:
+ 01 bản gốc báo giá, các tài liệu kèm theo để chứng minh tính năng thông số kỹ thuật, 1 USB

Ghi chú: Phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ:

“Thư chào giá cung cấp các mặt hàng thiết bị y tế đính nẹp vít sử dụng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình năm 2025-2026 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam”

Trong quá trình tham gia báo giá, mọi thắc mắc về các nội dung yêu cầu từ phía Bệnh viện, các công ty có thể liên hệ qua 2 thành viên trong Hội đồng xây dựng để nắm rõ các thông tin:

- Ds.CK1: Võ Văn Tiên - Khoa Dược Bệnh viện
- + Số điện thoại: 0905275001
- Ds.CK1: Dương Thị Tường Vy - Khoa Dược Bệnh viện
- + Số điện thoại: 0987780802

Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị tham gia báo giá./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị tham gia báo giá;
- Website của Bệnh viện (đăng tải);
- Lưu: VT, KD, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thống Nhất

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỊNH NỆP VÍT SỬ DỤNG TRONG PHẪU THUẬT CHẤN THƯƠNG NĂM 2025-2026 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Thông báo số 532/TB-BV ngày 16 tháng 04 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

Số TT	Số TT Lô/Phần	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Cơ bản)	Số lượng /khối lượng sử dụng 18 tháng	Đơn vị tính
1	2	3	4	5	6
1	1	Bộ đinh nội tủy xương đùi rộng nông đa hướng	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
2	1,1	Đinh nội tủy xương đùi đa hướng rộng nông	- Chất liệu hợp kim titanium - Có 2 lỗ bắt vít chốt ngang đầu xa - Có 1 lỗ bắt vít chốt ngang đầu gần - Có 1 lỗ bắt vít chốt xuyên đỉnh hướng từ đầu đinh xuống thân đinh tạo góc với thân đinh; - Có 2 lỗ bắt vít chốt vào cổ xương đùi - Đường kính thân đinh: $\geq 9.5\text{mm}$, dài $\geq 320\text{mm}$ - Đinh được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
3	1,2	Vít chốt cổ xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Vít chốt cổ xương đùi tạo góc với thân đinh - Đường kính 6.4mm - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
4	1.3	Vít chốt ngang	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 5.0mm - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	60	Cái
5	1,4	Nắp đinh đùi các cỡ	- Chất liệu hợp kim titanium - Nắp đinh dài nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
6	2	Bộ đinh nội tủy xương chày rộng nông đa hướng	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	25	Bộ
7	2,1	Đinh nội tủy xương chày rộng nông đa hướng	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính thân: $\geq 8.5\text{mm}$ - Độ dài: $\geq 255\text{mm}$ - Có 5 lỗ bắt vít đầu gần và 4 lỗ bắt vít đầu xa - Có điểm định vị trên thân đinh phía đầu xa - Dùng vít chốt ngang 4.5mm - Đinh được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất - Đạt tiêu chuẩn: CE	25	Cái
8	2,2	Vít chốt ngang	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 4.5mm. - Dài: nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	125	Cái
9	2,3	Nắp đinh chày	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài nắp: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	25	Cái
10	3	Bộ đinh nội tủy đầu trên xương đùi PFNA	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	40	Bộ
11	3,1	Đinh nội tủy đầu trên xương đùi (PFNA)	- Chất liệu hợp kim titanium - Có 1 lỗ bắt vít chốt ngang đầu xa - Có 1 lỗ bắt vít chốt vào cổ xương đùi - Đường kính: $\geq 9.2\text{mm}$, dài $\geq 170\text{mm}$ đến $\leq 440\text{mm}$ - Tương thích với các loại vít khoá đường kính 10mm, Vít chốt ngang đường kính 5.0mm - Đinh được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái

12	3,2	Vít chốt cổ xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính 10mm - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
13	3,3	Vít chốt ngang	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 5.0mm - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
14	3,4	Nắp đỉnh	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
15	4	Bộ đỉnh nội tủy xương đùi (Đỉnh PFNA)	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	40	Bộ
16	4,1	Đỉnh nội tủy xương đùi (Đỉnh PFNA)	- Đỉnh nội tủy xương đùi (Đỉnh PFNA) chất liệu hợp kim titanium - Đường kính $\geq 9\text{mm}$. - Chiều dài: $\geq 170\text{mm}$ đến $\leq 240\text{mm}$ - Vít nén/lưỡi chốt xoắn ốc đầu gần, Vít khóa chốt ngang đầu xa - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
17	4,2	Vít nén dùng cho đỉnh nội tủy xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính lưỡi chốt xoắn $\Phi 10.4\text{mm}$ - Chiều dài: $\geq 75\text{mm}$ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
18	4,3	Vít khóa dùng cho đỉnh nội tủy xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính vít: 4.9mm - Chiều dài: $\geq 26\text{mm}$ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
19	4,4	Nắp dùng cho đỉnh nội tủy xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
20	5	Bộ đỉnh nội tủy xương đùi (Đỉnh PFNA)	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	4	Bộ
21	5,1	Đỉnh nội tủy xương đùi (Đỉnh PFNA)	- Đỉnh PFNA chất liệu hợp kim titanium - Độ lớn góc $\geq 130^\circ$ - Đường kính $\geq 9\text{mm}$. - Chiều dài: $\geq 300\text{mm}$ đến $\leq 420\text{mm}$ - Đầu gần của đỉnh PFNA bắt 1 vít nén, đầu xa bắt 2 vít khóa - Đạt tiêu chuẩn: CE	4	Cái
22	5,2	Vít nén dùng cho đỉnh nội tủy xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính lưỡi chốt xoắn $\Phi 10.4\text{mm}$. - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	8	Cái
23	5,3	Vít khóa dùng cho đỉnh nội tủy xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 4.9mm. - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	4	Cái
24	5,4	Nắp dùng cho đỉnh nội tủy xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	4	Cái
25	6	Bộ đỉnh nội tủy xương đùi	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	15	Bộ
26	6,1	Đỉnh nội tủy xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính $\geq 9.5\text{mm}$. - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Thân đỉnh có bắt Vít nén đầu gần và Vít khóa đầu xa - Đạt tiêu chuẩn: CE	15	Cái
27	6,2	Vít khóa dùng cho đỉnh nội tủy xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 4.5mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	60	Cái
28	6,3	Vít nén dùng cho đỉnh nội tủy xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 6.5mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	15	Cái
29	6,4	Nắp dùng cho đỉnh nội tủy xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Đạt tiêu chuẩn: CE	15	Cái

30	7	Bộ đinh nội tủy xương chày	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	25	Bộ
31	7,1	Đinh nội tủy xương chày	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính $\geq 8.0\text{mm}$. - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Tương thích với các loại vít khóa đầu gần đường kính 4.8mm và vít khóa ngoại biên/đầu xa đường kính 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	25	Cái
32	7,2	Vít khóa dùng cho đinh nội tủy xương chày	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính 4.5mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	100	Cái
33	7,3	Vít khóa dùng cho đinh nội tủy xương chày	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 4.8mm, - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	50	Cái
34	7,4	Nắp dùng cho đinh nội tủy xương chày	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	25	Cái
35	8	Bộ đinh nội tủy xương đùi Gamma rộng nông (PFNA) loại ngắn	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	45	Bộ
36	8,1	Đinh nội tủy xương đùi Gamma (PFNA)	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Đường kính đầu đinh $\geq 16\text{mm}$, sử dụng lưới chốt đinh đường kính 10.5mm, + Đường kính thân: $\geq 9.4\text{mm}$ + Độ dài: đinh $\geq 170\text{mm}$ và $\leq 240\text{mm}$ - Thân sử dụng vít chốt khóa đường kính 5.0mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	45	Cái
37	8,2	Lưới đinh đường kính 10.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	45	Cái
38	8,3	Vít chốt khóa đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	45	Cái
39	8,4	Có nắp đinh.	- Chất liệu hợp kim titanium	45	Cái
40	9	Bộ đinh nội tủy xương đùi rộng nông	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	25	Bộ
41	9,1	Đinh nội tủy xương đùi rộng nông	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Đường kính đầu đinh $\geq 13\text{mm}$, sử dụng vít chốt cổ đường kính 7.0mm. + Đường kính thân: $\geq 9.4\text{mm}$ + Độ dài: đinh $\geq 320\text{mm}$ và $\leq 420\text{mm}$ - Thân sử dụng vít chốt khóa đường kính 5.0mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	25	Cái
42	9,2	Vít chốt cổ đường kính 7.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	50	Cái
43	9,3	Vít chốt khóa đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	50	Cái
44	9,4	Có nắp đinh.	- Chất liệu hợp kim titanium	25	Cái
45	10	Bộ đinh nội tủy xương chày rộng nông	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	30	Bộ
46	10,1	Đinh nội tủy xương chày rộng nông	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Đường kính đầu đinh $\geq 12\text{mm}$. + Đường kính thân: $\geq 8.4\text{mm}$ + Độ dài: đinh $\geq 260\text{mm}$ đến $\leq 380\text{mm}$ - Đầu gần có 4 lỗ bắt vít, đầu xa có 3 lỗ bắt vít. - Thân sử dụng vít chốt khóa đường kính 4.5mm và 5.0mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	30	Cái

47	10,2	Vít chốt khoá đường kính 4.5mm (Vít chốt ngang)	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	90	Cái
48	10,3	Vít chốt khoá đường kính 5.0mm (Vít chốt ngang)	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	120	Cái
49	10,4	Có nắp đỉnh.	- Chất liệu hợp kim titanium	30	Cái
50	11	Bộ đỉnh nội tủy xương đùi ngắn (PFNA) các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
51	11,1	Đỉnh nội tủy xương đùi các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính đầu đỉnh: $\geq 16.5\text{mm}$ - Đường kính thân đỉnh $\geq 9\text{mm}$ - Chiều dài: $\leq 240\text{mm}$ - Đường kính trong đỉnh $\leq 4.5\text{mm}$ - Tương thích với chốt cổ xương đùi 10.3mm và vít khóa đỉnh nội tủy 4.4mm/5.0mm - Có 1CFS tại Châu Âu	20	Cái
52	11,2	Vít chốt cổ xương đùi 10.3mm	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chế độ khóa 1 lưỡi chống xoay - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có 1CFS tại Châu Âu	20	Cái
53	11,3	Vít khóa đỉnh nội tủy các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính thân 4.5mm hoặc 5.0mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có 1CFS tại Châu Âu	20	Cái
54	11,4	Vít nắp đỉnh xương đùi ngắn các cỡ	- Chất liệu hợp kim Titanium - Có 1CFS tại Châu Âu	20	Cái
55	12	Bộ đỉnh nội tủy xương đùi dài các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
56	12,1	Đỉnh nội tủy xương đùi dài các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính đầu $\geq 13\text{mm}$ - Đường kính thân $\geq 9\text{mm}$ - Chiều dài: $\geq 320\text{mm}$ - Có 1CFS tại Châu Âu	10	Cái
57	12,2	Vít khóa tái tạo đỉnh nội tủy các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính thân: 6.5mm hoặc 7.5mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có 1CFS tại Châu Âu	20	Cái
58	12,3	Vít khóa đỉnh nội tủy các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính thân 4.5mm hoặc 5.0mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có 1 CFS tại Châu Âu	20	Cái
59	12,4	Vít nắp đỉnh xương đùi dài các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
60	13	Bộ Đỉnh nội tủy rộng nông xương chày đa phương	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	15	Bộ
61	13,1	Đỉnh nội tủy rộng nông xương chày đa phương diện	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính đầu $\leq 12.0\text{mm}$ - Đường kính thân $\leq 11.0\text{mm}$ - Chiều dài: $\geq 250\text{mm}$ đến $\leq 415\text{mm}$ - Tương thích với vít khóa đường kính: 5.0mm và 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	15	Cái
62	13,2	Vít chốt khóa đầu trên	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính: 5.0mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	45	Cái

63	13,3	Vít chốt khóa đầu dưới	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính: 4.5mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	30	Cái
64	13,4	Vít nắp đỉnh dùng với đỉnh nội tủy rỗng nông	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	15	Cái
65	14	Bộ đỉnh nội tủy xương đùi	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
66	14,1	Đỉnh nội tủy xương đùi các cỡ	- Chất liệu hợp kim Titanium - Đường kính đầu đỉnh $\geq 13\text{mm}$ - Đường kính thân đỉnh $\geq 9.0\text{mm}$ đến $\leq 12\text{mm}$, tương ứng đường kính rỗng nông $\geq 4.5\text{mm}$ đến $\leq 6.0\text{mm}$ - Chiều dài đỉnh $\geq 34\text{cm}$ đến $\leq 44\text{cm}$ - Tương thích với vít chốt cố định đường kính 4.9mm và vít chốt đầu xa đường kính 3.9mm - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
67	14,2	Vít chốt cố định	- Vít chốt cố định đường kính 4.9mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	40	Cái
68	14,3	Vít chốt đầu xa Đường kính: 3.9mm	- Vít chốt đầu xa đường kính 3.9mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	40	Cái
69	15	Bộ đỉnh nội tủy xương chày	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
70	15,1	Đỉnh nội tủy xương chày các cỡ	- Chất liệu hợp kim Titanium - Đường kính đầu đỉnh $\geq 12\text{mm}$ - Đường kính $\geq 8.0\text{mm}$ đến $\leq 11\text{mm}$, tương ứng đường kính rỗng nông $\geq 4.5\text{mm}$ đến $\leq 6.0\text{mm}$ - Chiều dài đỉnh $\geq 28\text{cm}$ đến $\leq 38\text{cm}$ - Tương thích với vít liên khóa đường kính 4.9mm và vít liên khóa đường kính 3.9mm - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
71	15,2	Vít liên khóa 4.9mm	- Vít liên khóa được làm từ chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	40	Cái
72	15,3	Vít liên khóa 3.9mm	- Vít liên khóa được làm từ chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	40	Cái
73	16	Bộ nẹp bản rộng	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
74	16,1	Nẹp nén ép bản rộng	- Chất liệu thép không gỉ - Nẹp có ≥ 6 lỗ thân - Độ dày $\geq 4.5\text{mm}$ - Sử dụng vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
75	16,2	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Đạt tiêu chuẩn CE	60	Cái
76	17	Bộ nẹp khoá bản rộng các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
77	17,1	Nẹp khoá bản rộng các cỡ	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp ≥ 6 lỗ - Độ dày: $\geq 5.2\text{mm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
78	17,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	45	Cái
79	17,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	15	Cái

80	18	Bộ nẹp khóa bản rộng các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
81	18,1	Nẹp khóa bản rộng	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 5 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp ≥ 5.4 mm - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
82	18,2	Vít khóa 5.0 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	100	Cái
83	18,3	Vít xương cứng 4.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
84	19	Bộ nẹp khóa bản rộng các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
85	19,1	Nẹp khóa bản rộng các cỡ	- Chất liệu: Titanium. - Kích thước: Thân nẹp ≥ 5 lỗ, độ dày, độ rộng các cỡ + Sử dụng vít khóa 5.0mm và vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
86	19,2	Vít khóa đường kính 5.0 mm	- Chất liệu Hợp kim titanium - Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	140	Cái
87	19,3	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu Hợp kim titanium - Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	40	Cái
88	20	Bộ nẹp khóa nén ép bản rộng các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	15	Bộ
89	20,1	Nẹp khóa nén ép bản rộng các cỡ	- Chất liệu hợp kim Titanium - Số lỗ bắt vít ≥ 5 lỗ đến 22 lỗ - Nẹp dày ≥ 5.2 mm - Kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm - Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính ≤ 2.0 mm cho đinh kisner để cố định nẹp. - Đạt tiêu chuẩn: CE	15	Cái
90	20,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	120	Cái
91	20,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
92	21	Bộ Nẹp khóa nén ép bản rộng, các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
93	21,1	Nẹp khóa nén ép bản rộng, các cỡ	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 20 lỗ - Dày ≥ 5.5 mm - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
94	21,2	Vít khóa đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	80	Cái
95	21,3	Vít khóa xỏ đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
96	21,4	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	20	Cái
97	22	Bộ nẹp bản rộng	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ

TIN
BỆNH
ĐA
KHU VỰC
PHI
QUẢ
OS

98	22,1	Nẹp bản rộng	- Chất liệu thép không gỉ - Nẹp dày $\geq 5.2\text{mm}$ - Số lỗ bắt vít ≥ 5 lỗ đến 20 lỗ - Sử dụng vít thường 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
99	22,2	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	60	Cái
100	23	Bộ nẹp khóa bản hẹp các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
101	23,1	Nẹp khóa bản hẹp	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 7 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp $\geq 4.4\text{ mm}$ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
102	23,2	Vít khóa 5.0 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài từ: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	100	Cái
103	23,3	Vít xương cứng 4.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài từ: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
104	24	Bộ nẹp khóa bản hẹp	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
105	24,1	Nẹp khóa bản hẹp các cỡ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Nẹp ≥ 6 lỗ đến 12 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ. - Dày $\geq 4\text{mm}$ - Dùng vít khóa 4.8mm tự ta rô hoặc dùng vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
106	24,2	Vít khóa đk 4.8mm, tự ta rô, dài các cỡ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Đường kính vít khóa 4.8mm, - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
107	24,3	Vít xương cứng 4.5mm, tự ta rô, dài các cỡ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Đường kính vít 4.5mm, - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
108	25	Bộ nẹp khóa bản hẹp (thân xương cánh tay, cẳng chân) các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
109	25,1	Nẹp khóa bản hẹp các cỡ	- Chất liệu: Titanium. - Kích thước: Thân nẹp ≥ 5 lỗ đến 14 lỗ, độ dày, độ rộng các cỡ - Thân nẹp lỗ kết hợp vít khóa đường kính 5.0mm và vít xương cứng đường kính 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
110	25,2	Vít khóa đường kính 5.0 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	140	Cái
111	25,3	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	40	Cái
112	26	Bộ nẹp khoá bản hẹp các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
113	26,1	Nẹp khoá bản hẹp các cỡ	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 15 lỗ - Độ dày: $\geq 4.4\text{mm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	7	Cái

114	26,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	35	Cái
115	26,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	21	Cái
116	27	Bộ nẹp khóa nén ép bản hẹp các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
117	27,1	Nẹp khóa nén ép bản hẹp các cỡ	- Chất liệu hợp kim Titanium - Số lỗ bắt vít ≥ 4 lỗ đến 20 lỗ - Nẹp dày $\geq 4.5\text{mm}$ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính $\leq 2.0\text{mm}$ cho đinh kisser đi qua để cố định nẹp - Kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
118	27,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	80	Cái
119	27,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
120	28	Bộ nẹp bản hẹp	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
121	28,1	Nẹp bản hẹp	- Chất liệu thép không gỉ - Nẹp dày $\geq 4.5\text{mm}$ - Số lỗ bắt vít ≥ 4 lỗ đến 18 lỗ - Sử dụng vít thường 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
122	28,2	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	60	Cái
123	29	Bộ nẹp bản nhỏ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
124	29,1	Nẹp bản nhỏ	- Chất liệu titanium - Thân nẹp dày $\geq 3.3\text{mm}$, thân có ≥ 4 lỗ đến 12 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Phù hợp vít khóa 3.5mm, và vít xương cứng 3.5mm. - Đạt tiêu chuẩn: CE	5	Cái
125	29,2	Vít khóa đường kính: 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	25	Cái
126	29,3	Vít xương cứng đường kính: 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
127	30	Bộ Nẹp khóa bản nhỏ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
128	30,1	Nẹp khóa nén ép bản nhỏ	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 14 lỗ; dày $\geq 3\text{mm}$; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
129	30,2	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	30	Cái
130	30,3	Vít khóa xỏp đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
131	30,4	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái

132	30,5	Vít xương xỏ đường kính 4.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
133	31	Bộ nẹp bản nhỏ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
134	31,1	Nẹp bản nhỏ	- Chất liệu thép không gỉ - Nẹp dày $\geq 3.5\text{mm}$ - Số lỗ bắt vít ≥ 4 lỗ đến 12 lỗ - Sử dụng vít thường 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	5	Cái
135	31,2	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	40	Cái
136	32	Bộ nẹp khóa bản nhỏ các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	15	Bộ
137	32,1	Nẹp khóa bản nhỏ	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 5 lỗ đến 9 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp $\geq 3.5\text{ mm}$ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	15	Cái
138	32,2	Vít khóa 3.5 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	120	Cái
139	32,3	Vít xương cứng 3.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	30	Cái
140	33	Bộ nẹp bản nhỏ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
141	33,1	Nẹp nén ép bản nhỏ	- Chất liệu thép không gỉ - Nẹp có ≥ 6 lỗ thân đến 12 lỗ - Độ dày $\geq 3\text{mm}$ - Sử dụng vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	5	Cái
142	33,2	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Đường kính 3.5mm, dài các cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
143	34	Bộ nẹp khóa nén ép bản nhỏ (căng tay) các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
144	34,1	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: thân nẹp ≥ 4 lỗ đến 12 lỗ - Độ dày $\geq 3.3\text{mm}$ + Sử dụng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
145	34,2	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	100	Cái
146	34,3	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	40	Cái
147	35	Bộ nẹp khóa bản nhỏ các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
148	35,1	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 14 lỗ - Độ dày: $\geq 4\text{mm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
149	35,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	25	Cái



150	35,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
151	36	Bộ nẹp chữ L	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
152	36,1	Nẹp chữ L	- Nẹp chữ L bên trái/phải, chất liệu thép không gỉ - Nẹp dày $\geq 2.0\text{mm}$ - Số lỗ bắt vít ≥ 3 lỗ đến 12 lỗ - Đạt tiêu chuẩn CE	5	Cái
153	36,2	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	30	Cái
154	37	Bộ nẹp chữ L trái/phải	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
155	37,1	Nẹp chữ L phải /trái,	- Chất liệu thép không gỉ - Nẹp chữ L trái/phải ≥ 2 lỗ đầu, có ≥ 4 lỗ đến 8 lỗ thân - Độ dày $\geq 2\text{mm}$ - Sử dụng vít xương cứng 4.5mm và vít xoắn 6.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	5	Cái
156	37,2	Vít xoắn đường kính 6.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
157	37,3	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
158	38	Bộ nẹp khóa chữ L các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
159	38,1	Nẹp khóa chữ L các cỡ	- Chất liệu hợp kim Titanium - Số lỗ bắt vít ≥ 2 lỗ đến 12 lỗ - Nẹp dày $\geq 2.5\text{ mm}$ - Kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
160	38,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	80	Cái
161	38,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
162	39	Bộ Nẹp khóa chữ L trái, phải, các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
163	39,1	Nẹp khóa đỡ chữ L trái, phải, các cỡ	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 10 lỗ; dày $\geq 3\text{mm}$; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
164	39,2	Vít khóa đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	35	Cái
165	39,3	Vít khóa xoắn đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
166	39,4	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	14	Cái
167	40	Bộ nẹp khóa bàn tay chữ L trái/Phải	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	12	Bộ
168	40,1	Nẹp khóa bàn tay chữ L trái/Phải	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp dày $\geq 1\text{mm}$ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	12	Cái
169	40,2	Vít khóa 2,0 mm tự taro	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	48	Cái

170	41	Bộ nẹp chữ T dùng vít 4.5mm	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
171	41,1	Nẹp chữ T dùng vít 4.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Nẹp dày $\geq 2.0\text{mm}$ - Số lỗ bắt vít ≥ 3 lỗ đến 12 lỗ - Sử dụng vít thường 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
172	41,2	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	60	Cái
173	42	Bộ nẹp chữ T lớn	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
174	42,1	Nẹp chữ T	- Chất liệu thép không gỉ - Nẹp ≥ 21 lỗ đầu, có ≥ 4 lỗ thân - Độ dày $\geq 2.0\text{ mm}$ - Sử dụng vít xương cứng 4.5mm và vít xoắn 6.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
175	42,2	Vít xoắn đường kính 6.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
176	42,3	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Đạt tiêu chuẩn CE	40	Cái
177	43	Bộ nẹp khóa chữ T	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
178	43,1	Nẹp khóa chữ T	- Chất liệu titanium - Thân nẹp dày $\geq 1\text{mm}$, Số lỗ gồm ≥ 4 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Số lỗ đầu nẹp: ≥ 3 lỗ. - Vít đi kèm: sử dụng vít khóa 1.5mm và vít xương cứng 1.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
179	43,2	Vít khóa đường kính 1.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	60	Cái
180	43,3	Vít xương cứng đường kính 1.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
181	44	Bộ Nẹp khóa chữ T các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
182	44,1	Nẹp khóa chữ T	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ; dày $\geq 3\text{mm}$; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
183	44,2	Vít khóa đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	35	Cái
184	44,3	Vít khóa xoắn đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
185	44,4	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	14	Cái
186	45	Bộ nẹp khóa chữ T nhỏ nghiêng các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
187	45,1	Nẹp khóa chữ T nhỏ nghiêng các cỡ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Nẹp khóa T nhỏ nghiêng trái/phải 31 lỗ đầu, có ≥ 3 lỗ thân, - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày $\geq 1.8\text{mm}$ - Dùng vít khóa đk 3.8mm hoặc vít xương cứng 3.5mm dài các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	5	Cái
188	45,2	Vít khóa 3.8mm	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	15	Cái

189	45,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
190	46	Bộ nẹp khóa mini chữ T	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
191	46,1	Nẹp khóa mini chữ T	- Chất liệu: Titanium - Kích thước: Nẹp chữ T, đầu nẹp 2 lỗ, thân nẹp ≥ 3 lỗ, độ dày, độ rộng các cỡ. + Sử dụng vít khóa 2.0mm và vít xương cứng 2.0mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
192	46,2	Vít khóa 2.0mm, tự taro	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	100	Cái
193	46,3	Vít xương cứng 2.0mm, tự taro	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	40	Cái
194	47	Bộ nẹp khóa mini chữ Y	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	15	Bộ
195	47,1	Nẹp khóa mini chữ Y	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp dày ≥ 1 mm - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	15	Cái
196	47,2	Vít khóa 1,5 mm tự taro	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	60	Cái
197	48	Bộ nẹp chữ T dùng vít 3.5mm	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
198	48,1	Nẹp chữ T dùng vít 3.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Nẹp dày ≥ 2.0 mm - Số lỗ bắt vít ≥ 3 lỗ đến 8 lỗ - Sử dụng vít thường 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
199	48,2	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	80	Cái
200	49	Bộ nẹp khoá móc cùng đòn	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
201	49,1	Nẹp khoá móc cùng đòn	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có móc dài: ≥ 12 mm - Thân nẹp có: ≥ 4 lỗ đến 7 lỗ - Nẹp dày: ≥ 3 mm - Lỗ kết hợp dùng vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm tự taro - Nẹp được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
202	49,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Độ dài : nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	70	Cái
203	49,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài : nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
204	50	Bộ nẹp khoá xương đòn chữ S	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
205	50,1	Nẹp khóa xương đòn chữ S	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có: ≥ 6 lỗ đến 10 lỗ thân - Dày: ≥ 3 mm - Nẹp được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. - Đạt tiêu chuẩn: CE	7	Cái
206	50,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài : Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	42	Cái
207	50,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài : Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	14	Cái

208	51	Bộ nẹp khóa xương đòn có móc các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
209	51,1	Nẹp khóa xương đòn có móc	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 3 lỗ - Độ dài: Có nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp ≥ 4.0 mm - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	7	Cái
210	51,2	Vít khóa 3.5 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	28	Cái
211	51,3	Vít xương cứng 3.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	7	Cái
212	52	Bộ nẹp Khóa xương đòn chữ S các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
213	52,1	Nẹp Khóa xương đòn chữ S	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 5 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp ≥ 3.0 mm - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
214	52,2	Vít khóa 3.5 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	70	Cái
215	52,3	Vít xương cứng 3.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
216	53	Bộ nẹp xương đòn	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
217	53,1	Nẹp xương đòn các cỡ	- Chất liệu titanium - Thân nẹp dày ≥ 3.2 mm, có ≥ 6 đến 8 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	7	Cái
218	53,2	Vít khóa	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính ngoài: 3.5mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	42	Cái
219	53,3	Vít cứng	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 3.5mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	7	Cái
220	54	Bộ nẹp móc xương đòn	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
221	54,1	Nẹp móc xương đòn	- Chất liệu titanium - Thân nẹp ≥ 4 lỗ đến 7 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Thân nẹp dày ≥ 3.7 mm, - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
222	54,2	Vít khóa	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 3.5mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn CE	50	Cái
223	54,3	Vít xương cứng	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 3.5mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
224	55	Bộ Nẹp khoá xương đòn, xương cùng đòn	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ

225	55,1	Nẹp khoá xương đòn các cỡ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Nẹp khoá xương đòn ≥ 5 lỗ đến 9 lỗ (trái/phải), - Độ dày $\geq 3\text{mm}$ - Dùng vít khoá đường kính 3.8mm/3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	7	Cái
226	55,2	Vít khoá tự ta rô, dài các cỡ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Đường kính vít khoá 3.8mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	28	Cái
227	55,3	Vít xương cứng dài các cỡ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Đường kính vít 3.5mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	14	Cái
228	56	Bộ nẹp khoá xương đòn chữ S các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
229	56,1	Nẹp khoá xương đòn các cỡ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: Thân nẹp ≥ 6 lỗ đến 10 lỗ trái / phải, độ dày, độ rộng các cỡ + Sử dụng vít khoá 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	10	Cái
230	56,2	Vít khoá đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	60	Cái
231	56,3	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
232	57	Bộ nẹp khoá móc cùng đòn	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
233	57,1	Nẹp khoá móc cùng đòn các cỡ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: Đầu nẹp 1 lỗ, thân nẹp ≥ 4 lỗ, độ dày, độ rộng, độ dài các cỡ + Sử dụng vít khoá 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	10	Cái
234	57,2	Vít khoá đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	50	Cái
235	57,3	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	10	Cái
236	58	Bộ nẹp khoá xương đòn chữ S	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
237	58,1	Nẹp khoá xương đòn chữ S	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp có ≥ 6 lỗ trái/phải - Độ dày: $\geq 3.2\text{mm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
238	58,2	Vít khoá 3.5mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Đường kính 3.5mm + Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	25	Cái
239	58,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	15	Cái
240	59	Bộ nẹp khoá móc xương cùng đòn	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ

241	59,1	Nẹp khoá móc xương cùng đôn	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp có ≥ 2 lỗ đến 7 lỗ Trái/Phải + Độ dài: Các cỡ - Độ dày: ≥ 3.6 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
242	59,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	25	Cái
243	59,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	10	Cái
244	60	Bộ nẹp khóa đa hướng xương đôn có móc trái/phải các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
245	60,1	Nẹp khóa đa hướng xương đôn có móc các cỡ	- Chất liệu Titanium - Nẹp Trái/ phải 3 lỗ đầu, - Nẹp có ≥ 2 lỗ đến 7 lỗ thân - Độ dày ≥ 3 mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đầu nẹp dùng Vít khóa đa hướng 2.7mm hoặc vít khóa 2.7mm - Thân nẹp dùng Vít khóa 3.5mm hoặc Vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	5	Cái
246	60,2	Vít khóa đa hướng 2.7mm tự taro các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
247	60,3	Vít khóa 2.7mm, tự taro các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	5	Cái
248	60,4	Vít khóa 3.5mm tự taro	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	25	Cái
249	60,5	Vít xương cứng 3.5 toàn phần ren, tự taro	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
250	61	Bộ nẹp khóa đa hướng xương đôn chữ S trái/phải các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
251	61,1	Nẹp khóa đa hướng xương đôn chữ S các cỡ	- Chất liệu Titanium - Nẹp Trái/ phải ≥ 6 lỗ đến 12 lỗ - Độ dày ≥ 2.8 mm - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Thân nẹp dùng Vít khóa đa hướng 3.5mm hoặc Vít khóa 3.5mm hoặc Vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	5	Cái
252	61,2	Vít khóa đa hướng 3.5mm, tự taro các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có CFS tại Châu Âu	10	Cái
253	61,3	Vít khóa 3.5mm tự taro	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	15	Cái
254	61,4	Vít xương cứng 3.5 toàn phần ren, tự taro	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái

255	62	Bộ Nẹp khóa xương đòn chữ S trái/phải, các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
256	62,1	Nẹp khóa xương đòn chữ S trái/phải, các cỡ	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 6 lỗ đến 10 lỗ - Độ dày $\geq 3\text{mm}$; - Độ dài: Các cỡ - Đạt chất lượng CE - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
257	62,2	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	30	Cái
258	62,3	Vít khóa xỏp đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
259	62,4	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
260	62,5	Vít xương xỏp đường kính 4.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
261	63	Bộ Nẹp khóa móc xương đòn trái, phải, các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
262	63,1	Nẹp khóa móc xương đòn	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 5 lỗ đến 7 lỗ trái phải; dày $\geq 3.2\text{mm}$; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
263	63,2	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	42	Cái
264	63,3	Vít khóa xỏp đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
265	63,4	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	14	Cái
266	63,5	Vít xương xỏp đường kính 4.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
267	64	Bộ Nẹp khóa đầu dưới xương đòn các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
268	64,1	Nẹp khóa đầu dưới xương đòn	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 3 lỗ đến 10 lỗ; dày $\geq 3.2\text{mm}$; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
269	64,2	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	25	Cái
270	64,3	Vít khóa xỏp đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái



271	64,4	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
272	65	Bộ nẹp khóa xương đòn các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
273	65,1	Nẹp khóa xương đòn	- Nẹp khóa xương đòn trái/ phải được làm từ chất liệu hợp kim Titanium - Nẹp dày $\geq 2.5\text{mm}$ - Số lỗ bắt vít ≥ 6 lỗ đến 8 lỗ - Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính $\leq 2.2\text{mm}$ cho đinh kisner đi qua để cố định nẹp - Kết hợp vít khóa 3.5mm, vít xương xỏp 3.5mm và vít thường 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
274	65,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	50	Cái
275	65,3	Vít khóa xương xỏp 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
276	65,4	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
277	66	Bộ nẹp khóa móc xương đòn các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
278	66,1	Nẹp khóa móc xương đòn các cỡ	- Nẹp khóa xương đòn có móc trái, phải được làm từ chất liệu hợp kim Titanium - Nẹp dày $\geq 3.5\text{mm}$ - Số lỗ bắt vít ≥ 4 lỗ đến 7 lỗ - Kết hợp vít khóa 3.5mm, vít xương xỏp 3.5mm và vít thường 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
279	66,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	40	Cái
280	66,3	Vít khóa xương xỏp 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
281	66,4	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
282	67	Bộ nẹp đa hướng đầu dưới xương đùi các cỡ (trái/phải)	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
283	67,1	Nẹp khóa đa hướng nén ép đầu dưới xương đùi	- Chất liệu Titanium trái/ phải ≥ 7 lỗ đầu, lỗ thân ≥ 5 lỗ thân - Độ dày $\geq 5.8\text{mm}$ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đầu trên dùng Vít khóa đa hướng đường kính 5.0mm hoặc vít khóa rộng nông đường kính 5.5mm hoặc vít khóa đường kính 5.0mm - Thân nẹp dùng Vít khóa đường kính 5.0mm hoặc Vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	5	Cái
284	67,2	Vít khóa đa hướng đường kính 5.0mm, tự taro, dùng cho nẹp đa hướng các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
285	67,3	Vít khóa rộng nông bán phần 5.5mm, dùng cho nẹp đa hướng các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái

286	67,4	Vít khóa đường kính 5.0mm tự taro, dùng cho nẹp đa hướng các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	45	Cái
287	67,5	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro dành cho nẹp đa hướng các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
288	68	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương đùi	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
289	68,1	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp có 7 lỗ đầu, có ≥ 5 lỗ thân đến 13 lỗ thân Trái/Phải - Độ dày: ≥ 5.5 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
290	68,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	50	Cái
291	68,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	20	Cái
292	69	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương đùi	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
293	69,1	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Đầu nẹp có 7 lỗ, Thân nẹp có ≥ 5 lỗ thân đến 13 lỗ - Nẹp dày: ≥ 5.5 mm - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Nẹp được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
294	69,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	100	Cái
295	69,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
296	70	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
297	70,1	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 5 lỗ đến 15 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp ≥ 6.3 mm - Có tiệt trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
298	70,2	Vít khóa 5.0 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiệt trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	110	Cái
299	70,3	Vít xương cứng 4.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiệt trùng tại nhà máy sản xuất, nhằm đảm bảo vô trùng trong các ca phẫu thuật - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
300	71	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	18	Bộ
301	71,1	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cỡ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: Nẹp có ≥ 6 lỗ đầu, thân nẹp ≥ 6 lỗ 14 lỗ, độ dày, độ rộng các cỡ + Sử dụng vít khóa 5.0mm và vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	18	Cái
302	71,2	Vít khóa đường kính 5.0 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	216	Cái

303	71,3	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	18	Cái
304	72	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
305	72,1	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cỡ	- Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái/phải được làm từ chất liệu Titanium - Đầu nẹp có ≥ 7 lỗ, thân nẹp có ≥ 3 lỗ đến 16 lỗ - Thân nẹp dày: ≥ 6.5 mm, - Kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm - Trên nẹp có thêm các lỗ nhỏ trên thân nẹp đường kính ≤ 2.2 mm cho đinh kisner để cố định nẹp - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
306	72,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	80	Cái
307	72,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
308	73	Bộ Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái/phải, các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
309	73,1	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái/phải, các cỡ	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 15 lỗ; dày ≥ 5.5 mm; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
310	73,2	Vít khóa đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	80	Cái
311	73,3	Vít khóa xoắn đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
312	73,4	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	20	Cái
313	74	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương đùi.	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
314	74,1	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi.	- Chất liệu titanium - Đầu nẹp có 7 lỗ - Thân nẹp dày ≥ 5.8 mm, thân nẹp ≥ 5 lỗ đến 13 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Sử dụng vít khóa 5.0mm, vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
315	74,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 5.0mm. - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	80	Cái
316	74,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Đường kính: 4.5mm. - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
317	75	Bộ nẹp khóa nén ép đầu dưới xương đùi, trái/phải	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
318	75,1	Nẹp khóa nén ép đầu dưới xương đùi, trái/phải	- Chất liệu: Titanium - Nẹp khóa nén ép đầu dưới xương đùi, trái/phải 7 lỗ đầu, có ≥ 5 lỗ đến 14 lỗ thân - Độ dày ≥ 5 mm - Dùng vít khóa 4.8mm, vít khóa xoắn 6.5mm. - Đạt tiêu chuẩn: CE	7	Cái

319	75,2	Vít khóa đk 4.8mm, tự ta rô	- Chất liệu: Titanium - Chiều dài: Nhiều các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	35	Cái
320	75,3	Vít khóa xóp đk 6.5mm	- Chất liệu: Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	14	Cái
321	76	Bộ nẹp khóa DHS các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
322	76,1	Nẹp khóa DHS các cỡ	- Chất liệu: Titanium. - Nẹp có hướng vít cổ góc 135 độ - Kích thước: thân nẹp ≥ 3 lỗ đến 15 lỗ thân, độ dày, độ rộng chiều dài các cỡ + Đầu nẹp sử dụng vít DHS đường kính 12.5mm + Thân sử dụng vít khóa 5.0mm và vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	5	Cái
323	76,2	Vít DHS 12.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	5	Cái
324	76,3	Vít khóa đường kính 5.0 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
325	76,4	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	5	Cái
326	77	Bộ Nẹp khóa DHS các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
327	77,1	Nẹp khóa DHS các cỡ, titanium	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 3 lỗ đến 14 lỗ; dày ≥ 5.5 mm; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
328	77,2	Vít lớn DHS/DCS	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
329	77,3	Vít nén DHS/DCS	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
330	78	Bộ Nẹp khóa DHS, dài các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
331	78,1	Nẹp khóa DHS, dài các cỡ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Nẹp khóa DHS cổ nghiêng góc 135 độ, có ≥ 4 lỗ đến 10 lỗ thân - Độ dày ≥ 6 mm - Dùng vít khóa 4.8mm và vít xương cứng đường kính 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	7	Cái
332	78,2	Vít DHS dài các cỡ + Vít nén	- Chất liệu thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	7	Cái
333	78,3	Vít khóa đk 4.8mm, tự ta rô, dài các cỡ	- Chất liệu thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	21	Cái
334	78,4	Vít xương cứng 4.5mm, tự ta rô, dài các cỡ	- Chất liệu thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	14	Cái
335	79	Bộ nẹp khóa đa hướng đầu trên xương đùi mặt bên các cỡ (trái/phải)	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ

336	79,1	Nẹp khóa đa hướng nén ép đầu trên xương đùi trái/ phải các cỡ	- Chất liệu Titanium - Nẹp khóa đa hướng nén ép đầu trên xương đùi trái/ phải có 5 lỗ đầu, có ≥ 3 lỗ đến 12 lỗ thân - Độ dày $\geq 5\text{mm}$ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đầu trên dùng Vít khóa đa hướng đường kính 5.0mm hoặc Vít khóa rộng nông bán phần đường kính 5.5mm hoặc Vít khóa đường kính 5.0mm, tự taro - Thân nẹp dùng Vít khóa đường kính 5.0mm hoặc Vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	5	Cái
337	79,2	Vít khóa đa hướng đường kính 5.0mm	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
338	79,3	Vít khóa rộng nông bán phần 5.5mm	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
339	79,4	Vít khóa đường kính 5.0mm tự taro	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	35	Cái
340	79,5	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
341	80	Bộ nẹp khoá đầu trên xương đùi	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
342	80,1	Nẹp khoá đầu trên xương đùi	- Chất liệu Titanium - Dùng vít xương cứng đường kính 4.5 mm + Dày: $\geq 5.5\text{ mm}$ + Số lỗ đầu 6 lỗ + Số lỗ thân: ≥ 4 lỗ Trái/Phải đến 12 lỗ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
343	80,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	50	Cái
344	80,3	Vít khoá xóp 7.3mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
345	80,4	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	10	Cái
346	81	Bộ nẹp khoá đầu trên xương đùi	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
347	81,1	Nẹp khóa đầu trên xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Đầu nẹp dùng vít khóa rộng nông đường kính 6.5mm - Nẹp có: ≥ 6 lỗ thân đến 14 lỗ - Nẹp dày: $\geq 6\text{mm}$ - Thân nẹp dùng vít khóa 5.0mm và vít xương cứng 4.5mm - Nẹp được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
348	81,2	Vít khóa rộng 6.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái

349	81,3	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	50	Cái
350	81,4	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
351	82	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
352	82,1	Nẹp khóa đầu trên xương đùi các cỡ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Nẹp khóa có ≥ 3 lỗ đầu, có ≥ 4 lỗ thân - Độ dày ≥ 6 mm - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Dùng vít khóa 4.8mm, vít khóa xoắn 6.5mm và vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
353	82,2	Vít khóa đk 4.8mm, tự ta rô	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
354	82,3	Vít khóa xoắn đk 6.5mm, các cỡ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
355	82,4	Vít xương cứng 4.5mm, tự ta rô	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
356	83	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi (liên mẫu chuyên) các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	25	Bộ
357	83,1	Nẹp khóa nén ép đầu trên xương đùi (liên mẫu chuyên) các cỡ	- Chất liệu: hợp kim titanium - Kích thước: Nẹp có 6 lỗ đầu, thân nẹp ≥ 2 lỗ đến 14 lỗ - Độ dày, độ rộng, chiều dài các cỡ + Đầu nẹp sử dụng khóa rỗng nông đường kính 6.5mm + Thân sử dụng vít khóa 5.0mm và vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	25	Cái
358	83,2	Vít khóa rỗng nông đường kính 6.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	100	Cái
359	83,3	Vít khóa đường kính 5.0 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	100	Cái
360	83,4	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	25	Cái
361	84	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
362	84,1	Nẹp khóa đầu trên xương đùi	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Nẹp có 3 lỗ đầu, 2 lỗ đầu sử dụng vít khóa đường kính 7.3mm và vít khóa đường kính 5.0mm - Thân nẹp ≥ 6 lỗ đến 10 lỗ sử dụng vít khóa đường kính 5.0 mm và vít xương cứng 4.5 mm - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp ≥ 6.0 mm - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
363	84,2	Vít khóa 5.0 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất, nhằm đảm bảo vô trùng trong các ca phẫu thuật - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	80	Cái



364	84,3	Vít xương cứng 4.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
365	84,4	Vít 7.3 mm khóa rộng ruột ren toàn phần	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
366	84,5	Vít 7.3 mm rộng ruột ren một phần	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	90	Cái
367	85	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
368	85,1	Nẹp khóa đầu trên xương đùi trái/phải các cỡ	- Chất liệu hợp kim Titanium - Nẹp dày ≥ 6.0 mm - Số lỗ bắt vít ≥ 2 lỗ đến 15 lỗ - Dài ≥ 138 mm đến ≤ 390 mm - Kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm - Đầu nẹp có 2 lỗ dùng vít khóa rộng nòng 7.3 mm. - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
369	85,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	50	Cái
370	85,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
371	85,4	Vít khóa xoắn rộng nòng ren toàn phần 7.3 mm các cỡ	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
372	86	Bộ Nẹp khóa đầu trên xương đùi trái/phải, các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
373	86,1	Nẹp khóa đầu trên xương đùi trái/phải, các cỡ	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 15 lỗ; dày ≥ 5 mm; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
374	86,2	Vít khóa đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	49	Cái
375	86,3	Vít khóa xoắn đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
376	86,4	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	14	Cái
377	87	Bộ nẹp khoá thân xương đùi	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
378	87,1	Nẹp khóa xương đùi	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 6 lỗ đến 18 lỗ thân - Dày ≥ 5.5 mm - Nẹp được đóng gói tiết trùng từ nhà sản xuất - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
379	87,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	70	Cái
380	87,3	Vít xương cứng 4.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
381	88	Bộ nẹp khóa, đầu trên xương đùi.	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ

382	88,1	Nẹp khóa, đầu trên xương đùi.	- Chất liệu titanium - Số lỗ đầu nẹp 6 lỗ. - Thân nẹp dày $\geq 5.8\text{mm}$, số lỗ thân ≥ 2 lỗ đến 18 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Sử dụng vít khóa 5.0mm, vít khóa rộng nông 6.5mm, vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	7	Cái
383	88,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	35	Cái
384	88,3	Vít khóa rộng nông 6.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	21	Cái
385	88,4	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	7	Cái
386	89	Bộ nẹp khóa chữ "T" đầu trên mặt trong xương chày	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
387	89,1	Nẹp khóa chữ "T" đầu trên mặt trong xương chày	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp có ≥ 4 lỗ Trái/Phải, có ≥ 3 lỗ đầu - Độ dày: $\geq 3.8\text{mm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
388	89,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	50	Cái
389	89,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	10	Cái
390	90	Bộ nẹp khóa chữ L đầu dưới mặt trước xương chày	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
391	90,1	Nẹp khóa chữ L đầu dưới mặt trước xương chày	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp có ≥ 5 lỗ Trái/Phải, - Độ dày: $\geq 4.2\text{mm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
392	90,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	40	Cái
393	90,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	10	Cái
394	91	Bộ nẹp khóa đa hướng đầu dưới mặt trong xương chày (trái/phải)	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
395	91,1	Nẹp khóa đa hướng nén ép đầu dưới xương chày trái/ phải các cỡ	- Nẹp khóa đa hướng nén ép đầu dưới xương chày trái/ phải chất liệu Titanium có ≥ 8 lỗ đầu, có ≥ 4 lỗ thân - Độ dày $\geq 3.6\text{mm}$ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đầu nẹp dùng vít khóa đa hướng 3.5mm hoặc vít khóa 3.5mm hoặc vít khóa rộng nông 4.0mm - Thân nẹp dùng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	5	Cái
396	91,2	Vít khóa 3.5mm đa hướng, tự taro	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái



397	91,3	Vít khóa rộng nông bán phần 4.0mm	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
398	91,4	Vít khóa 3.5mm tự taro	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	50	Cái
399	91,5	Vít xương cứng 3.5 toàn phần ren, tự taro	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
400	92	Bộ nẹp khoá đa hướng đầu trên mặt ngoài xương chày (trái/phải)	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
401	92,1	Nẹp khóa đa hướng nén ép đầu trên xương chày mặt ngoài trái/ phải	- Chất liệu Titanium trái/ phải có ≥ 5 lỗ đầu, có ≥ 3 lỗ thân - Độ dày ≥ 4.4 mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đầu trên dùng Vít khóa đa hướng đường kính 5.0mm hoặc Vít khóa rộng nông bán phần đường kính 5.5mm hoặc Vít khóa đường kính 5.0mm - Thân nẹp dùng vít khóa đường kính 5.0mm hoặc vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	5	Cái
402	92,2	Vít khóa đa hướng đường kính 5.0mm, tự taro, dùng cho nẹp đa hướng các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
403	92,3	Vít khóa rộng nông bán phần 5.5mm, dùng cho nẹp đa hướng các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
404	92,4	Vít khóa đường kính 5.0mm tự taro, dùng cho nẹp đa hướng các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	50	Cái
405	92,5	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro dành cho nẹp đa hướng các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
406	93	Bộ Nẹp khóa đầu dưới mặt ngoài xương chày trái/ phải, các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
407	93,1	Nẹp khóa đầu dưới mặt ngoài xương chày trái/ phải, các cỡ	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 11 lỗ; dày ≥ 3 mm; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
408	93,2	Vít khóa đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	60	Cái
409	93,3	Vít khóa xóp đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
410	93,4	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	20	Cái
411	94	Bộ nẹp khoá đầu dưới mặt trong xương chày	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ

412	94,1	Nẹp khoá đầu dưới mặt trong xương chày	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp có 9 lỗ đầu ≥ 5 lỗ thân đến 15 lỗ trái/phải, - Độ dày: $\geq 4.2\text{mm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
413	94,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu Titanium - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	40	Cái
414	94,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	20	Cái
415	95	Bộ nẹp khoá đầu dưới xương chày mặt trong	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
416	95,1	Nẹp khoá đầu dưới xương chày mặt trong	- Chất liệu hợp kim titanium - Loại trái/phải; - Đầu nẹp ≥ 9 lỗ, có móc - Nẹp có ≥ 6 lỗ thân đến 10 lỗ - Nẹp dày $\geq 3.8\text{mm}$ - Nẹp được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
417	95,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài : Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	120	Cái
418	95,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài : Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
419	96	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày các cở	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
420	96,1	Nẹp khóa đầu dưới xương chày các cở	- Chất liệu hợp kim Titanium - Nẹp dày $\geq 4.0\text{mm}$ - Số lỗ bắt vít ≥ 4 lỗ đến 14 lỗ - Kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
421	96,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	80	Cái
422	96,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
423	97	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt trong các cở	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
424	97,1	Nẹp khóa đầu dưới xương chày (mặt trong) các cở	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: Đầu nẹp ≥ 7 lỗ, thân nẹp ≥ 6 lỗ đến 14 lỗ, độ dày, độ rộng các cở + Sử dụng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
425	97,2	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cở - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	240	Cái
426	97,3	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cở - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	40	Cái
427	98	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt trong trái/ phải.	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ

428	98,1	Nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt trong trái/ phải.	- Chất liệu: Titanium /Hợp kim titanium - Nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt trong trái/ phải ≥ 4 lỗ đến 14 lỗ - Nẹp dày: ≥ 4 mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Nẹp sử dụng vít khóa 3.5 mm, vít xương cứng 3.5 mm. - Nẹp được tiệt trùng tại nơi sản xuất - Đạt tiêu chuẩn: CE	5	Cái
429	98,2	Vít khóa xương cứng tự taro, đường kính 3.5mm	- Chất liệu: Hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
430	98,3	Vít xương cứng đường kính 3.5mm, tự taro	- Chất liệu: Hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
431	99	Bộ Nẹp khóa đầu trên (mặt ngoài) xương chày trái/phải, các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
432	99,1	Nẹp khóa đầu trên (mặt ngoài) xương chày trái/phải, các cỡ	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 13 lỗ; dày ≥ 4.5mm; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
433	99,2	Vít khóa đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	35	Cái
434	99,3	Vít khóa xoắn đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	5	Cái
435	99,4	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
436	100	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
437	100,1	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài	- Chất liệu hợp kim titanium - Loại trái/phải có ≥ 5 lỗ đầu, có ≥ 3 lỗ thân đến 13 lỗ - Nẹp dày: ≥ 4.5mm - Lỗ kết hợp dùng vít khóa 5.0mm kết hợp vít xương cứng 4.5mm tự taro - Nẹp được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
438	100,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	100	Cái
439	100,3	Vít xương cứng 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
440	101	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
441	101,1	Nẹp khóa đầu trên xương chày các cỡ	- Nẹp khóa đầu trên xương chày bên trái/ phải được làm từ chất liệu hợp kim Titanium - Nẹp dày ≥ 4.0mm - Số lỗ bắt vít ≥ 4 lỗ đến 20 lỗ - Kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
442	101,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	60	Cái
443	101,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
444	102	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ

445	102,1	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 5 lỗ đến 11 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp ≥ 5.0 mm - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
446	102,2	Vít khóa 5.0 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	100	Cái
447	102,3	Vít xương cứng 4.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
448	103	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
449	103,1	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài các cỡ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: Nẹp có ≥ 4 lỗ đầu, thân nẹp ≥ 3 lỗ đến 13 lỗ - Độ dày, độ rộng, chiều dài các cỡ + Sử dụng vít khóa 5.0mm và vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
450	103,2	Vít khóa đường kính 5.0 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	160	Cái
451	103,3	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	40	Cái
452	104	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
453	104,1	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 4 lỗ đến 10 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp ≥ 4.0 mm - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
454	104,2	Vít khóa 3.5 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	100	Cái
455	104,3	Vít 3.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
456	105	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	15	Bộ
457	105,1	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các cỡ	- Chất liệu: Titanium. - Kích thước: Nẹp có ≥ 4 lỗ đầu, thân nẹp ≥ 3 lỗ đến 11 lỗ - Độ dày ≥ 2mm, độ rộng, chiều dài các cỡ + Sử dụng vít khóa 5.0mm và vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	15	Cái
458	105,2	Vít khóa đường kính 5.0 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	120	Cái
459	105,3	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	30	Cái
460	106	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày trái, phải các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ

461	106,1	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày trái, phải các cở	- Chất liệu: Thép không gỉ - Nẹp khóa có ≥ 5 lỗ đầu, có ≥ 3 lỗ thân đến 12 lỗ - Độ dày $\geq 5\text{mm}$ - Dùng vít khóa 4.8mm, vít khóa xóp 6.5mm và vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
462	106,2	Vít khóa đk 4.8mm, tự ta rô, dài các cở	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
463	106,3	Vít khóa xóp đk 6.5mm, các cở	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
464	106,4	Vít xương cứng 4.5mm, tự ta rô	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
465	107	Bộ nẹp xương chày đầu gần	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	12	Bộ
466	107,1	Nẹp xương chày đầu gần	- Chất liệu titanium - Đầu nẹp có 5 lỗ. - Thân nẹp dày $\geq 4.8\text{mm}$, có ≥ 5 lỗ đến 13 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	12	Cái
467	107,2	Vít khóa đường kính: 5.0mm.	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	72	Cái
468	107,3	Vít xương cứng đường kính: 4.5mm.	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	24	Cái
469	108	Bộ nẹp xương chày đầu xa mặt trong	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
470	108,1	Nẹp xương chày đầu xa mặt trong	- Chất liệu titanium - Đầu nẹp có 8 lỗ. - Thân nẹp dày $\geq 3.7\text{mm}$, có ≥ 4 lỗ đến 14 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Phù hợp vít khóa 3.5mm, vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
471	108,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	80	Cái
472	108,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
473	109	Bộ nẹp khóa nén ép đầu dưới xương chày mặt trong	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
474	109,1	Nẹp khóa nén ép đầu dưới xương chày mặt trong	- Chất liệu: Thép không gỉ - Nẹp khóa có 4 lỗ đầu, có ≥ 3 lỗ đến 14 lỗ thân - Độ dày $\geq 4\text{mm}$ - Dùng vít khóa 3.8mm, dùng vít khóa 4.8mm và vít xương cứng 4.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
475	109,2	Vít khóa đk 3.8mm, tự ta rô, dài các cở	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
476	109,3	Vít khóa đk 4.8mm, tự ta rô, dài các cở	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
477	109,4	Vít xương cứng 4.5mm, tự ta rô, dài các cở	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
478	110	Bộ nẹp khóa trung tâm đầu dưới xương chày không đỡ các cở	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ

479	110,1	Nẹp khóa trung tâm đầu dưới xương chày không đỡ	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 4 lỗ đến 12 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp ≥ 4.0 mm - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
480	110,2	Vít khóa 3.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	120	Cái
481	110,3	Vít xương cứng 3.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
482	111	Bộ nẹp khoá đầu dưới xương mác	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
483	111,1	Nẹp khóa đầu dưới xương mác	- Chất liệu hợp kim titanium - Đầu nẹp ≥ 5 lỗ - Nẹp có ≥ 3 lỗ thân đến 13 lỗ - Nẹp dày ≥ 3mm - Lỗ vít kết hợp sử dụng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Nẹp được đóng gói tiết trùng từ nhà sản xuất - Đạt tiêu chuẩn: CE	7	Cái
484	111,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài : Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	49	Cái
485	111,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài : Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	14	Cái
486	112	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương mác	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
487	112,1	Nẹp khóa đầu dưới xương mác	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 12 lỗ - Độ dày: ≥ 2.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
488	112,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	30	Cái
489	112,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	10	Cái
490	113	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương mác (ốp mắt cá chân) các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
491	113,1	Nẹp khóa đầu dưới xương mác (ốp mắt cá chân) các cỡ	- Chất liệu: Titanium. - Kích thước: Đầu nẹp có ≥ 4 lỗ, thân nẹp ≥ 4 lỗ đến 16 lỗ trái/phải - Độ dày, độ dài, độ rộng các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	10	Cái
492	113,2	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	80	Cái
493	113,3	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	10	Cái
494	114	Bộ nẹp khóa mặt bên đầu dưới xương mác các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ



495	114,1	Nẹp khóa mặt bên đầu dưới xương mác	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 4 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp ≥ 2.0 mm - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
496	114,2	Vít khóa 3.5 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	80	Cái
497	114,3	Vít xương cứng 3.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
498	115	Bộ Nẹp khóa đầu dưới mặt bên xương mác trái/ phải	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
499	115,1	Nẹp khóa đầu dưới mặt bên xương mác trái/ phải	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 14 lỗ; - Dày ≥ 3mm; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
500	115,2	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	28	Cái
501	115,3	Vít khóa xoắn đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
502	115,4	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
503	115,5	Vít xương xoắn đường kính 4.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
504	116	Bộ Nẹp khóa gót chân	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
505	116,1	Nẹp khóa gót chân	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp dày ≥ 2mm; - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE - Sản xuất tại Châu Âu	10	Cái
506	116,2	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE - Sản xuất tại Châu Âu	60	Cái
507	116,3	Vít khóa xoắn đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE - Sản xuất tại Châu Âu	10	Cái
508	116,4	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE - Sản xuất tại Châu Âu	20	Cái
509	116,5	Vít xương xoắn đường kính 4.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE - Sản xuất tại Châu Âu	10	Cái
510	117	Bộ nẹp khóa xương gót	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
511	117,1	Nẹp khóa xương gót	- Chất liệu titanium - Thân nẹp dày ≥ 1.8mm, thân có 15 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Sử dụng vít khóa 3.5mm, vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái

512	117,2	Vít khóa đường kính: 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	60	Cái
513	117,3	Vít xương cứng đường kính: 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
514	118	Bộ nẹp khóa xương gót	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
515	118,1	Nẹp khóa xương gót các cỡ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: Thân nẹp ≥ 12 lỗ. - Độ dày, độ rộng các cỡ + Sử dụng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	10	Cái
516	118,2	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	90	Cái
517	118,3	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
518	119	Bộ nẹp khóa mắt xích	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
519	119,1	Nẹp khóa mắt xích	- Chất liệu titanium - Thân nẹp dày ≥ 3 mm, Thân có ≥ 5 lỗ đến 22 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Phù hợp vít khóa 3.5mm, vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
520	119,2	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	50	Cái
521	119,3	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
522	120	Bộ nẹp mắt xích	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
523	120,1	Nẹp mắt xích, chất liệu thép không gỉ	- Chất liệu thép không gỉ. - Nẹp có ≥ 6 lỗ thân đến 12 lỗ - Độ dày ≥ 1.8 mm - Sử dụng vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
524	120,2	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Đạt tiêu chuẩn CE	50	Cái
525	121	Bộ nẹp khóa mắt xích thẳng	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	30	Bộ
526	121,1	Nẹp khóa tái cấu trúc (Nẹp khóa mắt xích) các cỡ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: Thân nẹp ≥ 4 lỗ đến 18 lỗ, độ dày, độ rộng, độ dài các cỡ + Sử dụng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	30	Cái
527	121,2	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Chất liệu: Hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	180	Cái
528	121,3	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	60	Cái
529	122	Bộ Nẹp khóa tái tạo (mắt xích)	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
530	122,1	Nẹp khóa tái tạo (mắt xích)	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 20 lỗ; dày ≥ 3 mm; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
531	122,2	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	80	Cái



552	128,1	Nẹp khóa lòng máng	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 14 lỗ; dày $\geq 1\text{mm}$; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
553	128,2	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	49	Cái
554	128,3	Vít khóa xóp đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
555	128,4	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	14	Cái
556	128,5	Vít xương xóp đường kính 4.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	7	Cái
557	129	Bộ nẹp khóa lòng máng 1/3 các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	7	Bộ
558	129,1	Nẹp khóa lòng máng 1/3 các cỡ	- Chất liệu hợp kim Titanium - Nẹp dày $\geq 1.5\text{mm}$ - Số lỗ bắt vít ≥ 4 lỗ đến 12 lỗ - Sử dụng vít khóa 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	7	Cái
559	129,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	35	Cái
560	130	Bộ nẹp khóa lồi cầu	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	15	Bộ
561	130,1	Nẹp khóa lồi cầu	- Chất liệu Titanium - Số lỗ đầu nẹp 2 lỗ. - Thân nẹp dày $\geq 1\text{mm}$, số lỗ ≥ 4 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Sử dụng vít khóa 1.5mm và vít xương cứng 1.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	15	Cái
562	130,2	Vít khóa đường kính 1.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	90	Cái
563	130,3	Vít xương cứng đường kính 1.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	15	Cái
564	131	Bộ nẹp khóa mặt trong lồi cầu cánh tay trái/ phải.	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
565	131,1	Nẹp khóa mặt trong lồi cầu cánh tay trái/ phải.	- Chất liệu: Titanium - Nẹp khóa mặt trong lồi cầu cánh tay trái/ phải. ≥ 3 lỗ đến 14 lỗ - Nẹp dày: $\geq 2,5\text{ mm}$ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Nẹp sử dụng vít khóa 5.0 mm, vít xương cứng 4.5 mm. - Nẹp được tiệt trùng tại nơi sản xuất - Đạt tiêu chuẩn: CE	5	Cái
566	131.2	Vít khóa đường kính 5.0mm, tự taro	- Chất liệu: Hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
567	131,3	Vít xương cứng đường kính 4.5mm, tự taro	- Chất liệu: Hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
568	132	Vít xương thuyền	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Đường kính thân vít $\geq 2.5\text{mm}$ + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	30	Cái

569	133	Vít xoắn đường kính 4.0mm, ren một phần thân, tự taro	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	150	Cái
570	134	Vít xoắn đường kính 6.5mm, ren một phần thân, tự taro	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	150	Cái
571	135	Vít xoắn rỗng, đường kính 7.3mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	50	Cái
572	136	Vít xoắn đường kính 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	300	Cái
573	137	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	400	Cái
574	138	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium + Độ dài: các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	400	Cái
575	139	Vít xương cứng đường kính 2.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium + Độ dài: các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	200	Cái
576	140	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium + Độ dài: các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	400	Cái
577	141	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium + Độ dài: các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	400	Cái
578	142	Vít khóa 2.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium + Độ dài: các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	150	Cái
579	143	Đinh Kisner	- Chất liệu thép không gỉ - Đường kính $\geq 1.0\text{mm}$ - Đạt tiêu chuẩn CE	300	Cái
580	144	Đinh Steinmann	- Chất liệu thép không gỉ - Đường kính $\geq 3.0\text{mm}$ - Đạt tiêu chuẩn CE	150	Cái
581	145	Đinh Rush các cỡ	- Chất liệu thép không gỉ - Đường kính, chiều dài các cỡ	100	Cái
582	146	Chỉ thép	- Chất liệu thép không gỉ - Đường kính $\geq 16\text{G}$ đến $\leq 30\text{G}$ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cuộn
583	147	Bộ nẹp khoá đầu trên xương cánh tay	- Có trụ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
584	147,1	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cỡ	- Chất liệu hợp kim titanium - Đầu nẹp 9 lỗ - Thân nẹp: ≥ 3 lỗ đến 12 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ. - Nẹp dày: $\geq 3\text{mm}$ - Nẹp được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
585	147,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	100	Cái
586	147,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
587	148	Bộ nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cỡ	- Có trụ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ



588	148,1	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 3 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp ≥ 3.5 mm - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
589	148,2	Vít khóa 3.5 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Đường kính vít 3.5 mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	100	Cái
590	148,3	Vít xương cứng 3.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
591	149	Bộ nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
592	149,1	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	- Chất liệu: Thép không gỉ - Nẹp khóa 9 lỗ đầu, có ≥ 3 lỗ đến 9 lỗ thân - Độ dày ≥ 3mm, dùng vít khóa 3.8mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
593	149,2	Vít khóa 3.8mm tự ta rô	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	100	Cái
594	149,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
595	150	Bộ nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	30	Bộ
596	150,1	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cỡ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: Đầu nẹp 10 lỗ, thân nẹp ≥ 3 lỗ đến 17 lỗ - Đầu nẹp dày ≥ 1.8mm, độ rộng, độ dài các cỡ + Sử dụng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	30	Cái
597	150,2	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	360	Cái
598	150,3	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu: hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	30	Cái
599	151	Bộ nẹp khoá đầu trên xương cánh tay	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
600	151,1	Nẹp khoá đầu trên xương cánh tay	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp ≥ 3 lỗ đến 12 lỗ - Độ dày: ≥ 3.6mm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
601	151,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ + Chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	35	Cái
602	151,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Nhiều kích cỡ + Chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	15	Cái
603	152	Bộ nẹp khóa đa hướng đầu trên xương cánh tay các cỡ (trái/phải)	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ



619	155,1	Nẹp khóa mặt lưng đầu dưới xương cánh tay không móc đỡ	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 3 lỗ đến 7 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp ≥ 2.5 mm - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
620	155,2	Vít khóa 2.7 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	40	Cái
621	155,3	Vít khóa 3.5 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài từ: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	70	Cái
622	155,4	Vít xương cứng 3.5 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiết trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
623	156	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay (chữ Y)	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	15	Bộ
624	156,1	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay (chữ Y)	- Chất liệu: Thép không gỉ - Nẹp khóa 3 lỗ đầu, có ≥ 3 lỗ đến 10 lỗ thân, - Độ dày ≥ 2.5mm, dùng vít - Dùng vít khóa 3.8mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE	15	Cái
625	156,2	Vít khóa 3.8mm tự ta rô	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	105	Cái
626	156,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	45	Cái
627	157	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay (liên lồng cầu cánh tay) mặt ngoài các cơ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
628	157,1	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay (liên lồng cầu cánh tay) mặt ngoài các cơ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: Đầu nẹp 8 lỗ, thân nẹp ≥ 3 lỗ đến 13 lỗ, độ dày, độ rộng, độ dài các cơ + Đầu nẹp sử dụng vít khóa 2.7mm + Thân sử dụng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
629	157,2	Vít khóa đường kính 2.7mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	100	Cái
630	157,3	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	100	Cái
631	157,4	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	40	Cái
632	158	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay (liên lồng cầu cánh tay) mặt trong	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
633	158,1	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay (liên lồng cầu cánh tay) mặt trong các cơ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: Đầu nẹp có 5 lỗ, thân nẹp ≥ 3 lỗ đến 13 lỗ, độ dày, độ rộng, độ dài các cơ + Đầu nẹp sử dụng vít khóa 2.7mm + Thân sử dụng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	10	Cái
634	158,2	Vít khóa đường kính 2.7mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	50	Cái

TIỀN
 LOA
 MIỀN N
 BẮC
 NG NAM

635	158,3	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	50	Cái
636	158,4	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Đường kính: Đường kính thân vít 3.5mm, tự taro. + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
637	159	Bộ nẹp khoá đầu dưới mặt trong xương cánh tay	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	5	Bộ
638	159,1	Nẹp khoá đầu dưới mặt trong xương cánh tay	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 10 lỗ Trái/Phải - Độ dày: ≥ 2.5 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
639	159,2	Vít khóa 2.7mm	- Chất liệu Titanium + Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	15	Cái
640	159,3	Vít xương cứng 2.7mm	- Chất liệu Titanium - Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
641	159,4	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu Titanium - Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	25	Cái
642	159,5	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu Titanium - Độ dài: Các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	5	Cái
643	160	Bộ Nẹp khoá đầu dưới mặt trong xương cánh tay	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
644	160,1	Nẹp khoá đầu dưới mặt trong xương cánh tay	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 3 lỗ đến 13 lỗ, dày ≥ 3 mm; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
645	160,2	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	60	Cái
646	160,3	Vít khóa xóp đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
647	160,4	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	20	Cái
648	160,5	Vít xương xóp đường kính 4.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
649	161	Bộ Nẹp khoá đầu dưới mặt ngoài xương cánh tay	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
650	161,1	Nẹp khoá đầu dưới mặt ngoài xương cánh tay	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 3 lỗ đến 13 lỗ; dày ≥ 3 mm; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái



651	161,2	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	60	Cái
652	161,3	Vít khóa xóp đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
653	161,4	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	20	Cái
654	161,5	Vít xương xóp đường kính 4.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
655	162	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
656	162,1	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay các cỡ	- Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay trái/phải được làm từ chất liệu hợp kim Titanium - Nẹp dày $\geq 2.5\text{mm}$ - Số lỗ bắt vít ≥ 3 lỗ đến 14 lỗ - Kết hợp vít khóa 3.5mm, vít xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm - Đầu nẹp dùng vít khóa 2.7mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
657	162,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	50	Cái
658	162,3	Vít khóa 2.7mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	30	Cái
659	162,4	Vít khóa xương xóp 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
660	162,5	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
661	163	Bộ Nẹp khóa xương cánh tay, các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
662	163,1	Nẹp khóa xương cánh tay, các cỡ	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 14 lỗ; dày $\geq 3.5\text{mm}$; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
663	163,2	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	60	Cái
664	163,3	Vít khóa xóp đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
665	163,4	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	20	Cái
666	163,5	Vít xương xóp đường kính 4.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
667	164	Bộ nẹp khóa căng chân/ cánh tay	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	15	Bộ



668	164,1	Nẹp khóa căng chân/ cánh tay	- Chất liệu hợp kim titanium - Dày $\geq 4.6\text{mm}$. - Nẹp có ≥ 6 lỗ đến 14 lỗ thân - Nẹp được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất - Đạt tiêu chuẩn: CE	15	Cái
669	164,2	Vít khóa 5.0mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	150	Cái
670	165	Bộ nẹp khóa căng tay	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
671	165,1	Nẹp khóa căng tay, các cỡ	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có: ≥ 5 lỗ thân đến 12 lỗ - Dày $\geq 3\text{mm}$ - Lỗ kết hợp dùng vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm tự taro - Nẹp được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. - Đạt tiêu chuẩn: CE	20	Cái
672	165,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài : Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	140	Cái
673	165,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài : Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	40	Cái
674	166	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương quay	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	15	Bộ
675	166,1	Nẹp khóa đầu dưới xương quay	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp hình chữ T chéo trái/phải - Dày: $\geq 2\text{mm}$ - Đầu nẹp 4 lỗ - Nẹp có ≥ 3 lỗ thân - Lỗ kết hợp dùng vít khóa 2.7mm kết hợp vít xương cứng 2.7mm tự taro. - Nẹp được đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. - Đạt tiêu chuẩn: CE	15	Cái
676	166,2	Vít khóa 2.7mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	120	Cái
677	166,3	Vít xương cứng 2.7mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
678	167	Bộ nẹp khóa mặt lòng đầu dưới xương quay ngoài khớp các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
679	167,1	Nẹp khóa mặt lòng đầu dưới xương quay ngoài khớp	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Thân nẹp ≥ 3 lỗ - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Độ dày nẹp $\geq 2.2\text{mm}$ - Có tiệt trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	10	Cái
680	167,2	Vít khóa 2.4 mm tự taro	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiệt trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	70	Cái
681	167,3	Vít xương cứng 2.4 mm	- Vật liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Có tiệt trùng tại nhà máy sản xuất - Xuất xứ: Tại các nước ASEAN hoặc các nước Châu Âu	20	Cái
682	168	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương quay	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
683	168,1	Nẹp khóa đầu dưới xương quay đa hướng	- Chất liệu titanium - Đầu nẹp có 6 lỗ, thân nẹp ≥ 2 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Phù hợp vít khóa 2.4mm, vít xương cứng 2.4mm/2.7mm và vít khóa đa hướng 2.4mm. - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái

11/11/2023

684	168,2	Vít khóa đường kính: 2.4mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
685	168,3	Vít xương cứng đường kính 2.4mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
686	168,4	Vít xương cứng đường kính 2.7mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
687	168,5	Vít khóa đa hướng đường kính 2.4mm/2.7mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	50	Cái
688	169	Bộ nẹp khóa nén ép đầu dưới xương quay đa hướng các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	20	Bộ
689	169,1	Nẹp khóa nén ép đầu dưới xương quay đa hướng các cỡ	- Chất liệu Titanium. - Kích thước: đầu nẹp 9 lỗ, thân nẹp ≥ 3 lỗ, độ dày, độ rộng, độ dài các cỡ + Sử dụng vít khóa 2.7mm và vít xương cứng 2.7mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	20	Cái
690	169,2	Vít khóa đường kính 2.7mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	180	Cái
691	169,3	Vít xương cứng đường kính 2.7mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	40	Cái
692	170	Bộ nẹp khóa xương quay/xương trụ cánh tay	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
693	170,1	Nẹp khóa xương quay/xương trụ cánh tay	- Chất liệu Titanium - Kích thước: Nẹp có ≥ 4 lỗ đến 14 lỗ - Độ dày: ≥ 3.2 mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	10	Cái
694	170,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	40	Cái
695	170,3	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu Titanium - Kích thước: + Độ dài: Nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	20	Cái
696	171	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương quay đa hướng (trái/phải) các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
697	171,1	Nẹp khóa đa hướng nén ép đầu dưới xương quay trái/phải các cỡ	- Chất liệu Titanium trái/ phải có 7 lỗ đầu, có ≥ 2 lỗ đến 5 lỗ thân - Độ dày ≥ 2 mm - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đầu nẹp dùng vít khóa đa hướng 2.4mm hoặc 2.7mm hoặc vít khóa 2.4mm/2.7mm - Thân nẹp dùng vít khóa 2.7mm hoặc vít xương cứng 2.4mm hoặc 2.7mm - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	10	Cái
698	171,2	Vít khóa đa hướng 2.7mm tự taro các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	20	Cái
699	171,3	Vít khóa 2.7mm, tự taro các cỡ, dùng cho nẹp đa hướng các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	60	Cái

700	171,4	Vít xương cứng 2.7 toàn phần ren, tự taro, dành cho nẹp đa hướng các cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	20	Cái
701	172	Bộ Nẹp khóa đầu dưới xương quay bàn tay trái/phải	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
702	172,1	Nẹp khóa đầu dưới xương quay bàn tay	- Chất liệu hợp kim titanium - Nẹp có ≥ 3 lỗ đến 10 lỗ; dày $\geq 2.5\text{mm}$; - Độ dài: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
703	172,2	Vít khóa tự taro đường kính 2.4mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	60	Cái
704	172,3	Vít khóa đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
705	172,4	Vít khóa xoắn đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	20	Cái
706	172,5	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: Nhiều kích cỡ - Sản xuất tại Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE	10	Cái
707	173	Bộ nẹp khóa mỏm khuỷu	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
708	173,1	Nẹp khóa mỏm khuỷu đa hướng các cỡ	- Chất liệu titanium - Đầu nẹp có 11 lỗ. - Thân nẹp dày $\geq 3.3\text{mm}$, có ≥ 2 lỗ - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Nẹp phù hợp với vít khóa 2.7mm/3.5mm, vít xương cứng 2.4mm/3.5mm và vít khóa đa hướng 2.7mm. - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
709	173,2	Vít khóa 2.7mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
710	173,3	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
711	173,4	Vít xương cứng 2.4mm	- Chất liệu titanium alloy - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
712	173,5	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	10	Cái
713	173,6	Vít khóa đa hướng 2.7mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE	30	Cái
714	174	Bộ nẹp khóa mỏm khuỷu (đầu trên xương trụ)	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	25	Bộ
715	174,1	Nẹp khóa mỏm khuỷu các cỡ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: Đầu nẹp có 9 lỗ, thân nẹp ≥ 2 lỗ đến 12 lỗ, độ dày, độ rộng, độ dài các cỡ + Sử dụng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	25	Cái
716	174,2	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	200	Cái

717	174,3	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	50	Cái
718	175	Bộ nẹp khóa móm khuỷu các cỡ	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	10	Bộ
719	175,1	Nẹp khóa móm khuỷu các cỡ	- Nẹp khóa móm khuỷu bên trái/ phải được làm từ chất liệu hợp kim Titanium - Nẹp dày $\geq 3.0\text{mm}$ - Số lỗ bắt vít ≥ 2 lỗ đến 12 lỗ - Chiều dài $\geq 102\text{ mm}$ đến 232 mm - Kết hợp vít khóa 3.5mm, vít xương xỏp 3.5mm và vít thường 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Cái
720	175,2	Vít khóa 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	50	Cái
721	175,3	Vít khóa xương xỏp 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
722	175,4	Vít xương cứng 3.5mm	- Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài: Nhiều kích cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE	20	Cái
723	176	Bộ nẹp khóa mini thẳng	- Có trợ cụ hỗ trợ trong quá trình phẫu thuật	45	Bộ
724	176,1	Nẹp khóa mini thẳng các cỡ	- Chất liệu: Titanium. - Kích thước: Thân nẹp ≥ 2 lỗ đến 10 lỗ - Độ dày, độ rộng, độ dài các cỡ. + Sử dụng vít khóa 2.0mm và vít xương cứng 2.0mm - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	45	Cái
725	176,2	Vít khóa 2.0mm, tự taro	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	225	Cái
726	176,3	Vít xương cứng 2.0mm, tự taro	- Chất liệu hợp kim titanium - Kích thước: + Độ dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	90	Cái



MS

(Ban hành kèm theo Thông báo số 532/TB-BV ngày ... tháng ... năm ... của Bệnh viện ... , chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam



1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1	..									
2	...									

(Ghi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Thông báo chào giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục I – Thông báo chào giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chung loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục I – Thông báo chào giá.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của hàng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

..., ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu)



- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục I – Thông báo chào giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quan cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị bảo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu bảo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài. Chi đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.



115



(Ban hành kèm theo Thông báo số 532 /TB-BV ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

Kính gửi:

Địa chỉ:

Theo Thông báo chào giá số....., Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT theo thư mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Chi tiết kỹ thuật	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng/ nước sản xuất	Hãng/ nước sở hữu	Số lưu hành/ giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	ĐVT	Quy cách	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá kê khai	Mã kê khai	Mã HS (nếu có)	Thuế VAT
1																
2																
3																
.....																

Báo giá này có hiệu lực 120 ngày kể từ ngày Bệnh viện kết thúc nhận thư mời chào giá (29/4/2025)

..., ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

15